

- P. KT
- P. CHVT
- P. TH
lull

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

Số: 54/TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 6 năm 2021

Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
07-06-2021 16:40:48 +07:00



THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải An Thới

KGG - 02 - 2021

Vùng biển: Tỉnh Kiên Giang.

Tên luồng: Luồng hàng hải An Thới.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu AT_2105 tỷ lệ 1/2000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 5/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải An Thới được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0 Hải đồ" như sau:

1. Đoạn từ cặp phao BHHH số "1", "2" đến khu thủy diện trước Bến cảng An Thới chiều dài khoảng 690 m, bề rộng đáy luồng nhỏ nhất 50 m, độ sâu đạt 4,2 m nằm sát mép cầu cảng.

2. Khu vực vũng quay tàu tại vùng nước thủy diện trước Bến cảng An Thới được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 180$ m, tâm tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
$10^{\circ}00'48,09''$ N	$104^{\circ}00'51,01''$ E	$10^{\circ}00'44,48''$ N	$104^{\circ}00'57,44''$ E

- Độ sâu đạt 6,8 m.

3. Xuất hiện một số bè cá di động nằm trong bên phải vũng quay tàu, lấn vào vũng quay tàu xa nhất khoảng 12 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải An Thới căn cứ thông báo hàng hải và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý bè cá nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

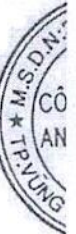
Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT, P.ATHHĐat.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

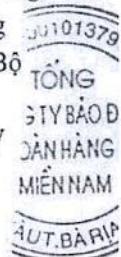


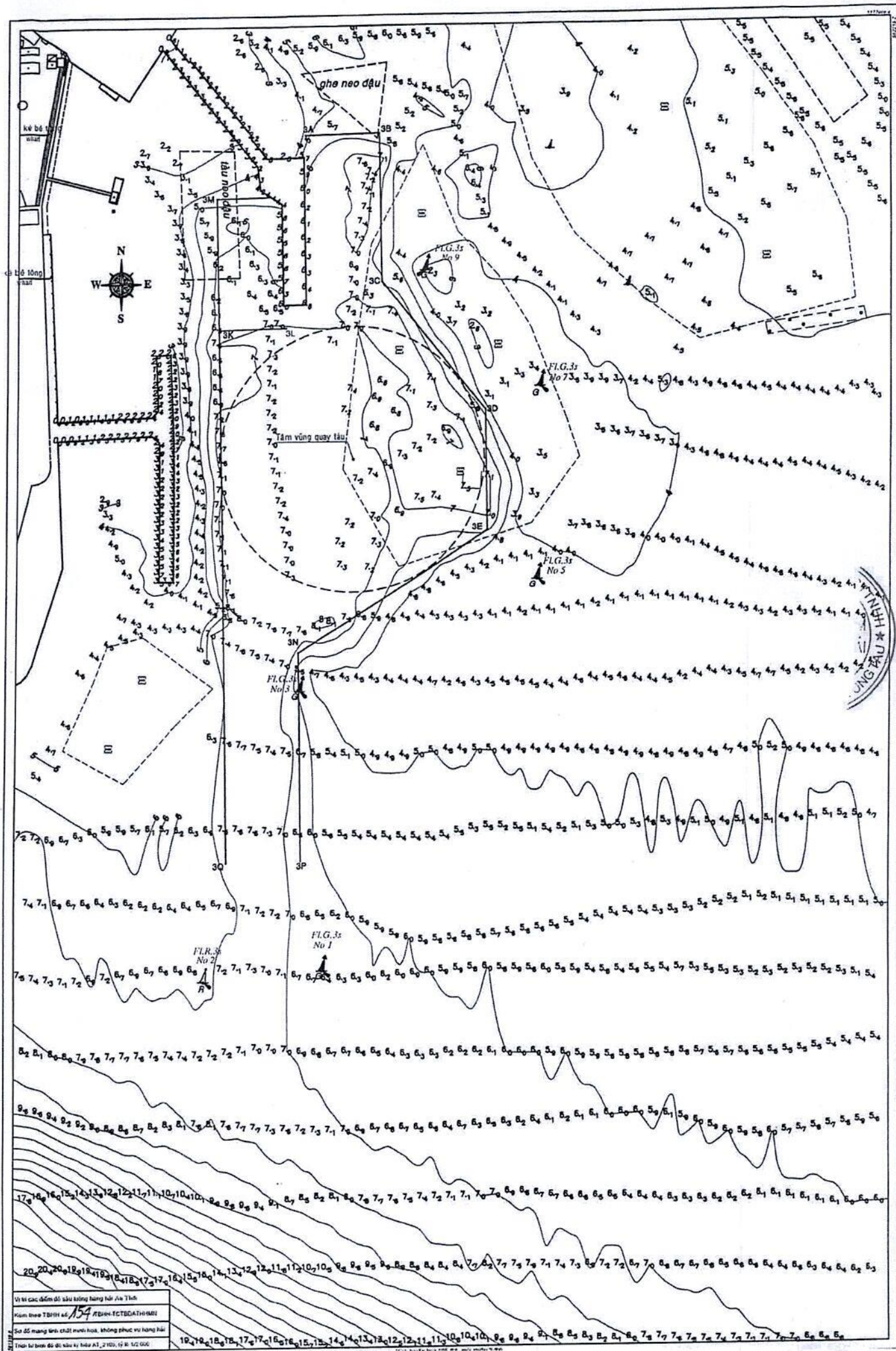
Phạm Tuấn Anh



Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Công ty vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 12 Cty CP Vận tải & Cung ứng Xăng dầu đường biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (Saigonship)
- 14 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 15 Công ty Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN 1 – Cty CP Trục Vớt Cứu Hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp.Hồ Chí Minh
- 22 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 23 Bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang
- 24 Đài thông tin Duyên hải Kiên Giang
- 25 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Kiên Giang
- 26 Phòng CSGT đường thủy tỉnh Kiên Giang
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V





Vị trí các điểm đo sâu tương đương biển Việt Nam
theo TĐĐH số 154 được TCTĐA THAM KHẢO
Số đo mang tính chất tham khảo, không phục vụ hàng hải
Thước kẻ bằng gỗ dài 1m, tỷ lệ 1:1000 (tỷ lệ 1:1000)